

Cần tìm hiểu kỹ về suy thoái & khủng hoảng kinh tế

THANH NGỌC



Khủng hoảng và suy thoái kinh tế có cùng bản chất nhưng mức độ tác hại khác nhau. Khủng hoảng kinh tế thế giới chu kỳ diễn ra trong 300 năm hình thành chủ nghĩa tư bản có mức sụt giảm tăng trưởng tới -30% như trong cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới cuối cùng 1929-1932, nó đẩy lùi mức sản xuất trở lại thời kỳ 10 năm trước đó. Hầu như toàn bộ các ngân hàng đều bị khách hàng tới rút tiền gửi vì sợ ngân hàng mất khả năng chi trả. Sau cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới này, chỉ còn suy thoái trong từng nước hay một nhóm nước. Một số sách kinh tế học gọi khủng hoảng kinh tế là đại suy thoái, tôi cho rằng dùng từ như vậy khó định nghĩa thế nào là suy thoái. Mức độ sụt giảm sản xuất cao nhất do suy thoái đo được là -5,6% (lấy từ thống kê Tài chính Quốc tế của IMF)

Có một số sách kinh tế học viết “*suy thoái là một giai đoạn trong đó GDP giảm xuống ít nhất trong hai quý liên*”¹ (Tổng thống Bush hiện đang lấy định nghĩa này làm chuẩn). Nhưng thực tế cho thấy suy thoái mang tính điển hình là GDP tăng trưởng âm kèm theo doanh nghiệp phá sản nhiều và thất nghiệp tăng cao như lời trích dẫn trên của Gs. Samuelson khi Gs thay đổi quan điểm về lạm phát chi phí đẩy.

Như vậy cái mà chúng ta có thể thống nhất là có hai kịch bản cho suy thoái là: kịch bản nhẹ hai quý liên tiếp GDP giảm và kịch bản nặng GDP âm, phá sản nhiều doanh nghiệp và thất nghiệp cao. Tất nhiên Chính phủ sẽ lựa chọn kịch bản nhẹ. Vấn đề là phải phân tích cái gì có thể gây ra suy thoái và giải pháp ngăn chặn cũng như dự kiến trước những giải pháp tháo gỡ khi không ngăn chặn được.

Cái gì có thể gây ra suy thoái?

Theo Gs. Samuelson là chính sách kinh tế và chính sách tiền tệ. Thời kỳ 1979-1982, Fed đã có chính sách kinh tế không đúng do dùng nhằm thuốc chữa lạm phát tiền giấy đem chữa lạm phát chi phí đẩy mà thực chất là cơn sốt dầu lửa. Vì vậy đã không giảm gánh nặng chi phí tăng do sốt dầu lửa lại thắt chặt tín dụng đến mức các doanh nghiệp không được vay đủ tiền để thanh toán tiền mua nhiên liệu và giải quyết chi phí cao.

E rằng nước ta đã giảm vào vết xe đổ của Fed cũng dùng thắt chặt tiền tệ và nâng lãi suất 20% để chống cả lạm phát tiền giấy khoảng 5-6% và lạm phát giá cả nhẩy vọt theo giá dầu, theo CPI cũ kỹ không trừ năng lượng và lương thực thực phẩm. Các nước đã trừ năng lượng và lương thực thực phẩm tránh được lạm phát giá cả là cái vỏ ngoài của cơn sốt dầu lửa.

Chống hay chấp nhận suy thoái?

Lời khuyên chấp nhận suy thoái ngắn hạn có thể hiểu theo hai nghĩa: *một là* cho rằng hưng thịnh suy thoái là chu kỳ kinh doanh bình thường của kinh tế thị trường và *hai là* có hàm ý khuyên cam chịu như người vợ cam chịu xuôi tay trước cảnh bạo lực gia đình.

Tính chất của người cộng sản là bất khuất trước thách thức không cam chịu vì vậy Việt Nam đã tồn tại sau sự kiện Liên Xô tan rã và có một thời kỳ hưng thịnh kéo dài từ khi đổi mới tới nay. Vì vậy tôi nghiêng về phía chống suy thoái. Nhất là suy thoái đòi hỏi những giải pháp khác hẳn với chống lạm phát như phải nới lỏng tiền tệ, hạ lãi suất để tín dụng tăng nhanh, kích thích sản xuất phát triển và tăng sức mua cho dân.

Rất mong sẽ có những cuộc tọa đàm về chống suy thoái ■

¹ Paul A. Samuelson và William Nordhaus, Kinh tế học xuất bản lần thứ 15, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia năm 1997 trang 348